

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1560/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2020

*V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Hồng

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1258/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “*không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Cư trú tại: Số 967/12/8A đường K, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968; Cư trú tại: Số 967/12/8A đường K, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn P tự nguyện sinh sống cùng nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức lễ hỏi, tiệc cưới vì hai bên thực sự yêu thương nhau nhưng do hoàn cảnh còn khó khăn nên không có điều kiện tổ chức. Quá trình chung sống với ông P, tôi và ông P có 02 con chung là Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Thanh X 1999 (đã trưởng thành). Thời gian chúng tôi chung sống hạnh phúc không kéo dài,

khoảng năm 2001 thì cuộc sống giữa tôi và ông Nguyễn Văn P phát sinh mâu thuẫn, nhưng vì chúng tôi đã có 02 con chung với nhau nên tôi cố gắng hàn gắn tình cảm để cùng với ông P nuôi dạy con chung. Đến thời điểm hiện nay, 02 con chung của tôi và ông Nguyễn Văn P đã trưởng thành, nhận thấy tình cảm giữa tôi và ông P giành cho nhau không còn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và ông Nguyễn Văn P để hai chúng tôi ổn định cuộc sống; Về con chung: Hai con chung của tôi và ông Nguyễn Văn P đã trưởng thành; Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn P trình bày: Phần trình bày của bà Nguyễn Thị Lệ T về thời điểm chung sống, diễn biến quan hệ hôn nhân là đúng, hiện nay các con chung của tôi và bà T đã trưởng thành, chúng tôi đã có cuộc sống riêng của mình, đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và bà Nguyễn Thị Lệ T; Về con chung: Đã trưởng thành; Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn P giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về ý kiến việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ T đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Nguyễn Thị Lệ T tranh chấp “không công nhận quan hệ vợ chồng” với ông Nguyễn Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn P tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình, điểm b Mục 2 của Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 03/01/2001 thì nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 mà có đủ điều kiện kết hôn thì họ có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm; sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Đến thời điểm ngày 01/01/2003, nguyên đơn và bị đơn đều đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, Căn cứ theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng.

Về con chung: Theo Giấy khai sinh số 86, quyển số: 01/97 và Giấy khai sinh số 189, Quyển số 02/99 thì ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Lệ T có 02 con chung là anh Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 12/6/1997 và chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 09/6/1999, do anh Đ và chị Thanh X đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 14, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lệ T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0027110 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Lệ T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng